Kết quả bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026: Nhìn từ góc độ giới

Trần Thị Thanh Loan*

Tóm tắt: Dựa vào dữ liệu ứng cử và trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 và dữ liệu phỏng vấn sâu của đề tài "Một số vấn đề giới trong hoạt động bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026"[1], bài viết tìm hiểu thực trạng kết quả bầu cử và một số yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026. Kết quả cho thấy, tỷ lệ nữ ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 đã đạt theo chỉ tiêu đề ra. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng cách khá xa giữa tỷ lệ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 và chỉ tiêu đặt ra. Có sự chênh lệch lớn giữa tỷ lệ nam và tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026. 4/63 tỉnh có tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân dưới 20%. Và một số lý giải cho thực trạng tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân được rút ra trong nghiên cứu, bao gồm sự chênh lệch về tỷ lệ giới tính trong ủy ban bầu cử, quan niệm của cử tri về đại biểu Hội đồng nhân dân, sự sắp xếp trong danh sách bầu cử Hội đồng nhân dân, tỷ lệ cử tri trực tiếp đi bầu cử và định kiến giới.

Từ khóa: Bầu cử; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Giới.

Phân loại ngành: Xã hội học.

Ngày nhận bài: 05/10/2023; ngày chỉnh sửa: 3/11/2023; ngày duyệt đăng: 04/12/2023.

1. Đặt vấn đề

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là cơ quan dân cử cấp tỉnh. Các ứng cử viên tự ứng cử hoặc được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh giới thiệu và

---

* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

[1] Bài viết là sản phẩm của đề tài cấp cơ sở: "Một số vấn đề giới trong hoạt động bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026", do Thạc sĩ Trần Thị Thanh Loan làm chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới chủ trì.

tất cả các ứng cử viên phải được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh thông qua. Những người được đề cử là ứng viên sau đó được "Hội nghị hiệp thương" do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh tổ chức bỏ phiếu thông qua. Ứng viên được đồng ý sẽ được đưa vào bầu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Trong Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, và các Ủy viên thường trực do các đại biểu Hội đồng nhân dân bầu.

Phụ nữ tham gia vào hệ thống chính trị đã và đang là vấn đề được quan tâm của các tổ chức, các quốc gia và cộng đồng thế giới. Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về "Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về việc "Tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới", báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng đã nêu rõ: "Phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ", trong thời gian qua, nhiều chủ trương, chính sách về công tác phụ nữ, cán bộ nữ được quan tâm, ban hành, đưa vào lồng ghép trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Trước mỗi kỳ bầu cử, công tác tuyên truyền, hướng dẫn đều được tổ chức nhằm đạt được tỷ lệ nữ ứng cử vào danh sách bầu cử theo quy định. Khoản 1, Điều 9 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (2015) quy định: Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng người của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở cấp mình và các đơn vị hành chính cấp dưới, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn được giới thiệu để ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, trong đó đảm bảo có ít nhất 35% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân là phụ nữ (Quốc hội, 2015).

Trong những năm qua, đã có nhiều nghiên cứu quan tâm đến khía cạnh giới trong cơ quan dân cử nói chung và trong Hội đồng nhân dân nói riêng. Tuy nhiên, các nghiên cứu đã có tập trung nhiều hơn vào sự tham gia, chất lượng tham gia của nữ đại biểu Hội đồng nhân dân để từ đó có những khuyến nghị, đề xuất nhằm nâng cao năng lực cho nữ đại biểu Hội đồng nhân dân. Các nghiên cứu tìm hiểu về việc tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân của các ứng cử viên còn khá ít ỏi, có thể kể đến như nghiên cứu của tác giả Lê Thị Quý (2006), Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Cơ quan Hợp tác phát triển Tây Ban Nha (2010), Phạm Thu Hiền (2011), Trần Quang Tiến, Trịnh Thị Hoàng Anh (2020). Kết quả các nghiên cứu đã chỉ ra những rào cản của phụ nữ khi tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân như định kiến giới về vai trò của nam nữ, việc sắp xếp danh sách bầu

cử, sự quyết tâm của ứng cử viên nữ đã ảnh hưởng đến tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân. Đồng thời các nghiên cứu đã có cũng khẳng định tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân không đạt được theo như chỉ tiêu được đặt ra trong Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về "Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước", Chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2010, năm 2020.

Theo kết quả của Hội đồng bầu cử quốc gia, tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 đã tăng nhẹ so với các nhiệm kỳ trước. Vậy, câu hỏi được đặt ra là thực trạng kết quả bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 như thế nào? Những lý do nào dẫn đến sự khác biệt về tỷ lệ nam nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026?

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích số liệu thứ cấp: Nhằm phác họa được thực trạng kết quả bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026, nghiên cứu tiến hành thu thập danh sách ứng cử viên tham gia ứng cử và danh sách ứng cử viên trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh của 63 tỉnh của Việt Nam trên cổng thông tin điện tử của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam/Ủy ban nhân dân/Đại biểu nhân dân/Sở Nội vụ/Báo/Đài truyền hình… của các tỉnh. Tổng số ứng cử viên tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 là 6.201 ứng viên.

Thông tin về các ứng cử viên ở từng đơn vị bầu cử được phân tích bao gồm: tỉnh, giới tính, tuổi, dân tộc, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận, nghề nghiệp, Đảng viên/không đảng viên, trúng cử/không trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026. Dữ liệu của ứng cử viên được nhập bằng phần mềm epidata và xử lý số liệu bằng SPSS phiên bản 20.0. Các phép thống kê được sử dụng trong phân tích gồm: phân tích tần suất và tương quan hai biến.

Phương pháp phỏng vấn sâu được sử dụng nhằm góp phần giải thích rõ hơn về thực trạng tỷ lệ nam/nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026, nghiên cứu thực hiện 24 phỏng vấn sâu tại Hà Nội với các khách thể như ứng cử viên trúng cử Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, ứng cử viên không trúng cử Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, cán bộ đại diện Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, cán bộ đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà Nội, cán bộ đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và cử tri thành phố Hà Nội.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng nam nữ ứng viên tham gia ứng cử và trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026

Tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026

Biểu đồ 1 cho thấy tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có tăng nhẹ qua các nhiệm kỳ. Tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở lần lượt các nhiệm kỳ cụ thể như sau: nhiệm kỳ 1997-2004 là 21,1%, nhiệm kỳ 2004-2011 là 23,9%, nhiệm kỳ 2011-2016 là 25,2%, nhiệm kỳ 2016-2021 là 26,6%, và tỷ lệ cao nhất 29,0% là tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026. Tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chênh lệch giữa nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2016-2021 là 2,4 điểm phần trăm (xem Biểu đồ 1). Kết quả trên cho thấy sự nỗ lực của Đảng và Nhà nước trong việc phấn đấu tăng tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để hướng đến đạt được chỉ tiêu đã đề ra.

Biểu đồ 1. Tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân chia theo các nhiệm kỳ (%)

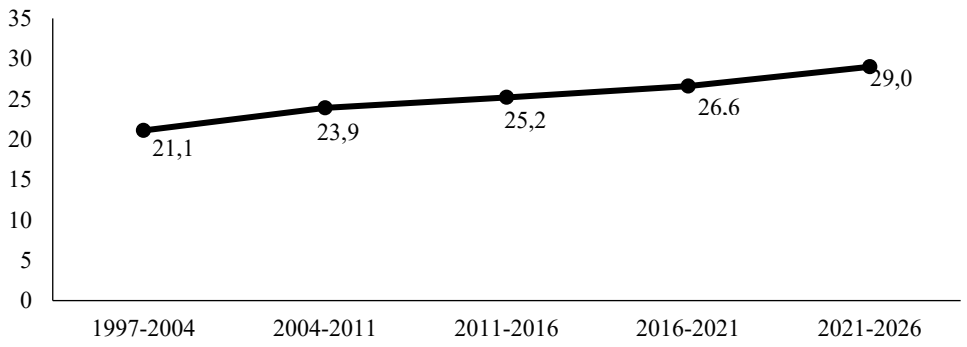

Nguồn: Tổng cục Thống kê, WOMEN COUNT, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, 2021; và tính toán của tác giả dựa trên số liệu ứng cử và trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 của 63 tỉnh/thành phố.

Tuy nhiên, khi đối chiếu với các chỉ tiêu đặt ra trong Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ là đến năm 2030 tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đạt trên 35%. Đồng thời khi so với chỉ tiêu được đặt ra trong lộ trình thực hiện Chương trình nghị sự về Phát triển bền vững đến năm 2030 là đạt trên 30% và 35% nữ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong các năm 2025 và 2030, có thể thấy tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 chưa đạt được chỉ tiêu đề ra.

Tỷ lệ nữ trúng cử trong tổng số những người trúng cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026

Khi xem xét kết quả bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026, không thể không quan tâm đến tỷ lệ nữ ứng cử viên trúng cử trong tổng số những người trúng cử Hội đồng nhân dân.

Tìm hiểu chi tiết hơn về tỷ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo các vùng kinh tế và theo 63 tỉnh/thành phố, có thể thấy so với các chỉ tiêu đã đặt ra trong Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương ngày 19/5/2018 và lộ trình thực hiện Chương trình nghị sự về Phát triển bền vững đến năm 2030 thì tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở 3/6 vùng kinh tế - xã hội (gồm Trung du và miền núi phía Bắc, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ) đạt được chỉ tiêu đề ra với tỷ lệ thấp nhất là 30,8% và cao nhất là 34,6%. Và 3/6 vùng kinh tế còn lại (gồm đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung, đồng bằng sông Cửu Long) chưa đạt tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo chỉ tiêu đặt ra (xem Bảng 1).

Bảng 1. Tỷ lệ nữ trúng cử trong tổng số những người trúng cử Hội đồng nhân dân chia theo các vùng kinh tế (%)

Vùng	Ứng cử		Trúng cử	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Trung du và miền núi phía Bắc	58,6	41,4	65,4	34,6
Đồng bằng sông Hồng	57,6	42,4	72,7	27,3
Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung	58,2	41,8	73,0	27,0
Tây Nguyên	59,5	40,5	69,2	30,8
Đông Nam Bộ	58,4	41,6	65,8	34,2
Đồng bằng sông Cửu Long	60,6	39,4	74,4	25,6

Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên số liệu ứng cử và trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 của 63 tỉnh/thành phố.

Xem xét tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 theo từng tỉnh/thành phố, kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân tại 4/63 tỉnh (Thừa Thiên Huế, Long An, An Giang và Khánh Hòa) chưa đạt 20%; 31/63 tỉnh có tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh dưới 30%; và số lượng tỉnh có tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên 30% là 28/63 tỉnh. Như vậy, hơn 1/3 số tỉnh trong tổng số 63 tỉnh đã đạt được tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân theo chỉ tiêu đặt ra. Con số này có thể cho chúng ta hy vọng về tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ

2026-2031 sẽ đạt được chỉ tiêu đề ra. Kết quả trên cũng cho thấy được phần nào chất lượng của công tác bầu cử thể hiện ở việc giới thiệu nhân sự nữ cũng như tuyên truyền, vận động cử tri về nữ ứng cử viên. Đối với các tỉnh có tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đạt dưới 30% cho thấy công tác giới thiệu nhân sự nữ và công tác tuyên truyền, vận động cử tri về nữ ứng cử viên cần được triển khai và thực hiện mạnh mẽ hơn nữa để tiến đến đạt được chỉ tiêu đặt ra trong nhiệm kỳ sắp tới.

Tỷ lệ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 của nữ so với nam

Bên cạnh việc tìm hiểu tỷ lệ nữ trúng cử trong tổng số những người trúng cử thì việc tìm hiểu mức chênh lệch tỷ lệ trúng cử của nam so với nữ cho biết sự đánh giá, lựa chọn của cử tri về giới tính của ứng cử viên. Kết quả phân tích cho thấy có sự khác biệt đáng kể trong tỷ lệ ứng cử và trúng cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026 giữa nam và nữ. Ví dụ tỷ lệ trúng cử ở nam giới chiếm 71,9% so với 43% là nữ, chênh lệch hơn 1,6 lần. Đối với nam ứng viên, trong tổng số 3.645 nam giới tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026, trong 10 người nam giới ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 có khoảng 7 người trúng cử. Đối với nữ ứng viên, trong tổng số 2.556 nữ giới tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026, trong 10 nữ ứng viên tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 có khoảng 4 nữ ứng viên trúng cử. Như vậy, kết quả trên đã phần nào cho thấy cử tri vẫn dành nhiều sự lựa chọn hơn cho ứng cử viên nam.

Xem xét tỷ lệ nam nữ trúng cử và ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 cho thấy có sự khác biệt theo giới về tỷ lệ ứng cử và trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo các nhóm tuổi. Thứ nhất, về tỷ lệ nam nữ tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo các nhóm tuổi, kết quả Biểu đồ 4 cho thấy phần lớn nam giới và phụ nữ tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở độ tuổi 40-49 tuổi. Và nếu như ở độ tuổi 22-39 tuổi, tỷ lệ nữ tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cao hơn so với tỷ lệ nam giới thì ở độ tuổi từ 50 tuổi trở lên, tỷ lệ nam giới tham gia ứng cử lại cao hơn so với tỷ lệ nữ giới (xem Biểu đồ 2). Thứ hai, về tỷ lệ nam nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo các nhóm tuổi, tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chủ yếu tập trung ở độ tuổi 40-49 tuổi (59,6%), tỷ lệ nam giới trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở độ tuổi 40-49 tuổi và 50-59 tuổi tương đối cân bằng nhau (trên 40%). Tuy nhiên, khi quan sát tỷ lệ nam nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cho thấy, cử tri lựa chọn các ứng cử viên ở độ

tuổi từ 40 tuổi trở lên nhiều hơn các ứng cử viên ở độ tuổi dưới 40 tuổi và trên 60 tuổi (xem Biểu đồ 2). Như vậy, đây sẽ là một thiệt thòi cho các ứng cử viên nữ khi tỷ lệ ứng cử viên tham gia ứng cử ở độ tuổi từ 22-39 tuổi của phụ nữ cao hơn so với nam giới.

Biểu đồ 2. Tỷ lệ nam nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 chia theo nhóm tuổi (%)

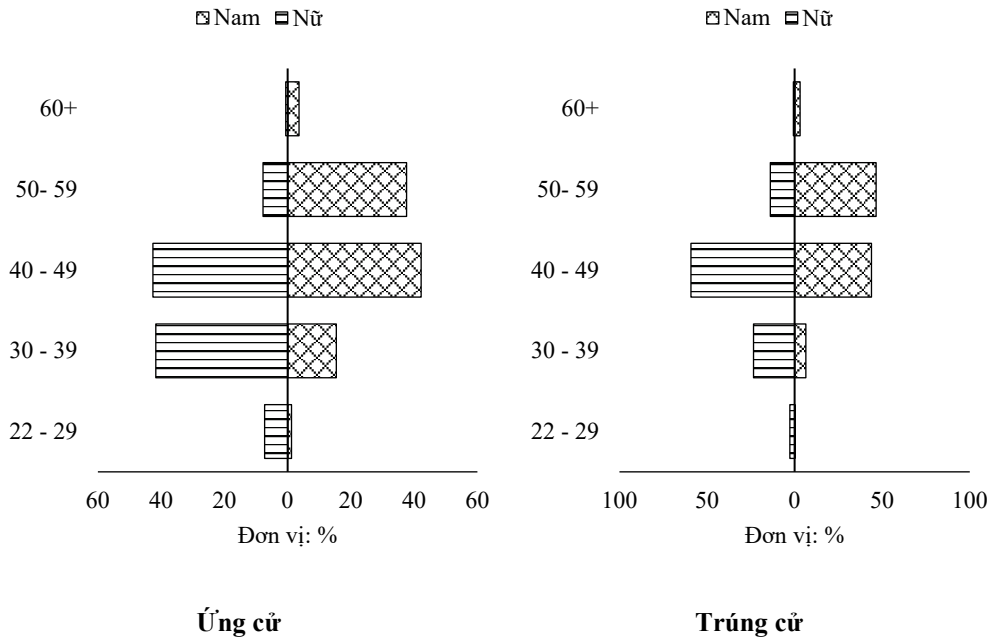

Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên số liệu ứng cử và trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 của 63 tỉnh/thành phố.

Kết quả Biểu đồ 3 cho thấy, thứ nhất, có sự khác biệt giới về nguồn lực tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh của nam và nữ ứng cử viên. Phần lớn nam giới tham gia ứng cử có trình độ thạc sĩ trở lên, trong khi đó chỉ 38,7% nữ ứng cử viên tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trình độ thạc sĩ trở lên, chênh lệch giữa hai nhóm là 12,3 điểm phần trăm. Có thể thấy, nguồn lực về học vấn của nam ứng viên khi tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được xác nhận là cao hơn đáng kể so với nguồn lực về học vấn của nữ ứng cử viên. Thứ hai, phần lớn nam nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trình độ thạc sĩ trở lên. Tỷ lệ nam đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 có trình độ thạc sĩ trở lên cao hơn so với tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 (59,0% so với 56,8%). Kết quả cũng cho thấy, cử tri có xu hướng lựa chọn các ứng cử viên có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên nhiều hơn (xem Biểu đồ 3).

Biểu đồ 3. Tỷ lệ nam nữ ứng cử/trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 chia theo trình độ chuyên môn (%)

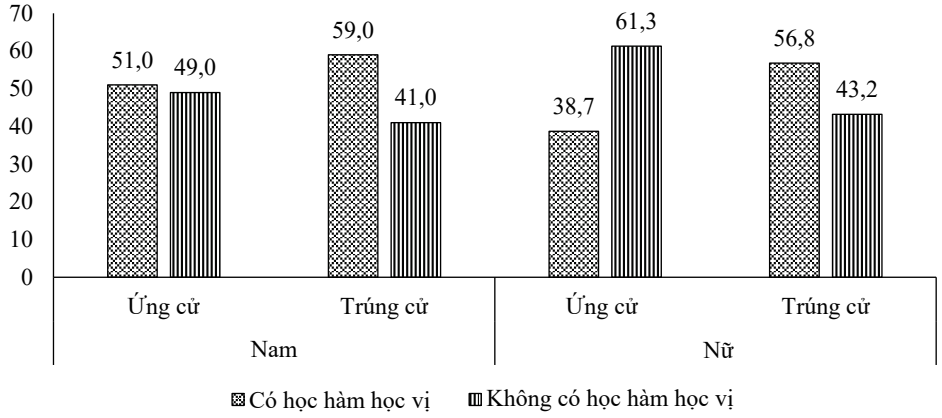

Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên số liệu ứng cử và trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 của 63 tỉnh/thành phố.

3.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026

Qua phân tích tỷ lệ nam nữ ứng cử và trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 cho thấy, tỷ lệ nữ tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 đã đạt theo chỉ tiêu đề ra trong Khoản 1, Điều 9 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (2015) là có ít nhất 35% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân là phụ nữ. Tuy nhiên, tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026 chưa đạt theo chỉ tiêu đề ra. Vậy, các yếu tố nào đã ảnh hưởng đến tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026?

Cơ cấu của Ủy ban bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Trong quá trình hiệp thương để lựa chọn người ứng cử tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban Bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có vai trò quan trọng. Tuy nhiên, chỉ có một số ít thành viên của Ủy ban Bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 là nữ. Cụ thể như trong danh sách Ủy ban Bầu cử Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2021-2026 có 9/31 thành viên là nữ (chiếm 29,0%), Ủy ban Bầu cử Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có 7/21 thành viên là nữ (chiếm 33,3%), Ủy ban Bầu cử Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng có 3/29 thành viên là nữ (chiếm 10,3%).

Tìm hiểu về tỷ lệ nữ ứng cử viên tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở ba thành phố Hà Nội, Hải Phòng và Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy có sự chênh lệch về tỷ lệ ứng cử viên giữa ba thành phố. Tỷ lệ nữ ứng cử lần lượt ở ba thành phố là 39,4%; 35,8%; 37,7%. Hải Phòng là thành phố có tỷ lệ nữ trong Ủy ban bầu cử Hội đồng nhân dân và tỷ lệ nữ ứng viên tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thấp hơn hai tỉnh còn lại. Vậy, phải chăng việc không cân đối về giới tính trong Ủy ban Bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể có ảnh hưởng đến việc ai sẽ là người ứng cử hoặc cơ cấu danh sách ứng cử viên?

Việc sắp xếp danh sách bầu cử

Thông thường mỗi danh sách bầu cử ở một đơn vị bầu cử có từ 5-7 ứng cử viên. Tuy nhiên, việc sắp xếp các ứng cử viên trong danh sách chưa thực sự cân bằng về trình độ chuyên môn và chức danh nghề nghiệp giữa các ứng cử viên. Cụ thể qua quan sát danh sách chính thức những người ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh X tại một đơn vị bầu cử cho thấy, tổng số người ứng cử trong danh sách là 5 người, số đại biểu được bầu tại đơn vị bầu cử này là 3 người. Đặc biệt trong danh sách này có 4 nam, chỉ có 1 nữ và có tuổi dưới 40 tuổi. Nếu so về trình độ chuyên môn thì ứng cử viên nữ cao hơn 1 ứng cử viên nam là chủ doanh nghiệp tư nhân. Tuy nhiên, khi so sánh về vị trí và kinh nghiệm công tác thì nữ ứng cử viên thấp hơn đáng kể so với 4 nam ứng cử viên trong danh sách. Số lượng phụ nữ ít hơn so với nam giới trong một danh sách cùng với những bất lợi khác về trình độ chuyên môn, chức vụ nghề nghiệp đã khiến cho phụ nữ ít có cơ hội trúng cử. Theo như chia sẻ của một nữ ứng viên tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội sinh năm 1985 cho biết, việc sắp xếp danh sách bầu cử khiến ứng cử viên trẻ nói chung và nữ ứng cử viên trẻ nói riêng có vị trí nghề nghiệp thấp sẽ ít có cơ hội trúng cử. Chị cho biết: *"Vị trí của các ứng cử viên trong danh sách chưa cân bằng về trình độ chuyên môn và chức danh nghề nghiệp nên sự cạnh tranh giữa ứng cử viên trẻ có vị trí nghề nghiệp chỉ ở mức cán bộ chuyên môn với các ứng cử viên khác thì sẽ rất khó khăn"* (PVS, Nữ ứng cử viên, 1985). Cùng bàn về việc sắp xếp danh sách bầu cử, một nữ ứng viên cũng tâm sự rằng: *"Trong danh sách mà em tham gia ứng cử, em là cán bộ nữ duy nhất và trẻ nhất. Mặc dù về trình độ học vấn và học vị thì em cũng không thua gì các ứng cử viên khác trong danh sách nhưng so về chức danh nghề nghiệp thì các ứng cử viên khác đều là lãnh đạo còn em chỉ là một chuyên viên nên em cũng thấy tự ti hơn"* (PVS, Nữ ứng cử viên, 1987).

Như vậy, nếu trong một danh sách bầu cử có sự cân bằng về giới tính, trình độ chuyên môn, vị trí công tác giữa các ứng cử viên nam và nữ thì điều đó sẽ tạo cho nữ ứng cử viên có nhiều cơ hội trúng cử hơn.

Quan niệm của cử tri về tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân

Theo Luật Tổ chức Chính quyền địa phương của Quốc hội (2015) đưa ra bốn quy định tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân, bao gồm: (1) Trung thành với Tổ quốc, nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; (2) Có phẩm chất đạo đức tốt, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác; (3) Có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu; có điều kiện tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân; (4) Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, được nhân dân tín nhiệm (Quốc hội, 2015).

Tuy nhiên, người dân lại có những quan niệm rất khác về vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân và quan niệm này có tác động đến việc lựa chọn ứng cử viên của cử tri. Khi được hỏi về tiêu chí lựa chọn ứng cử viên, một nữ cử tri chia sẻ như sau: *"Khi lựa chọn đại biểu, cô không lựa chọn những người sắp đến tuổi nghỉ hưu. Cô chọn những người có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, là Đảng viên, đang giữ chức vụ trong cơ quan công tác, thời gian công tác có đạt nhiều thành tích không thì mới biết họ có uy tín không, có đủ tư cách không. Theo cô, phải chọn những người như thế vì họ đã có kinh nghiệm về lãnh đạo, phải có trình độ, có sự từng trải và có sự va chạm. Những người trẻ quá thì chưa có kinh nghiệm, phải học hỏi thêm. Họ mới làm được vài năm thì làm gì có kinh nghiệm, làm sao mà đại diện được cho các tầng lớp nhân dân"* (PVS, Nữ cử tri, 68 tuổi, Cán bộ hưu trí).

Tỷ lệ cử tri trực tiếp đi bầu cử

Theo kết quả nghiên cứu của Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES), Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (VFF-CRT), Công ty Phân tích Thời gian thực (RTA) và Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) (2022) về chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) 2021: Đo lường từ kinh nghiệm thực tiễn của người dân (CECODES, VFF-CRT, RTA & UNDP, 2022) cho thấy, tỷ lệ cử tri trực tiếp đi bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026 tỷ lệ nghịch theo thời gian. So với nam giới thì tỷ lệ nữ giới trực tiếp đi bầu cử Hội đồng nhân dân thấp hơn đáng kể, cụ thể trong năm 2021 chênh lệch về tỷ lệ trực tiếp đi bầu cử Hội đồng nhân

dân giữa nhóm nam và nhóm nữ là 12,2 điểm phần trăm (xem Biểu đồ 4). Số liệu trên cho thấy vẫn còn hiện tượng đi bầu hộ. Như vậy, những lá phiếu của những người nhờ bầu hộ sẽ phụ thuộc vào ý chí của người được nhờ bầu hộ. Tỷ lệ nữ trực tiếp đi bầu cử thấp hơn so với tỷ lệ nam trực tiếp đi bầu cử, điều này sẽ có ảnh hưởng đáng kể đến tỷ lệ trúng cử nói chung và tỷ lệ nữ trúng cử nói riêng.

Thực trạng này được một nam đại biểu Hội đồng nhân dân cho biết: *"Những cử tri quan tâm đến vấn đề bầu cử thì họ sẽ đọc rất kỹ lý lịch và quá trình công tác của các ứng cử viên. Trong năm 2021, các tổ bầu cử tại các địa bàn đã triển khai hoạt động phát danh sách ứng cử Hội đồng nhân dân về tận nhà cho cử tri nhưng nhiều cử tri cũng không đọc. Nhiều cử tri không trực tiếp đi bầu cử thì họ sẽ nhờ bỏ hộ và có nhiều cử tri họ gạch rất cảm tính"* (PVS, Nam ứng cử viên, 1974). Hay như: *"Anh đọc danh sách ứng cử nhưng mình cũng chẳng biết họ là ai, đọc thế thì biết thế. Sau đó anh so ai có học hàm học vấn cao hơn, vị trí nghề nghiệp đã kinh qua và có khuôn mặt phúc hậu thì mình chọn"* (PVS, Nam cử tri, 1982, Đại học, Kinh doanh).

Và theo như nhận định của nữ đại biểu Hội đồng nhân dân dưới đây thì việc người dân chưa thực sự quan tâm nhiều đến công tác bầu cử có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả bầu cử. Chị kể: "*Nhiều cử tri khi đi bầu cử chỉ đọc loáng thoáng về thông tin của các ứng cử viên. Sự quan tâm của người dân đến vấn đề bầu cử cũng vừa phải nên đôi khi những người xứng đáng không được bầu và phiếu bị phân tán"* (PVS, Nữ ứng cử viên, 1975).

Biểu đồ 4. Tỷ lệ cử tri trực tiếp đi bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026 (%)

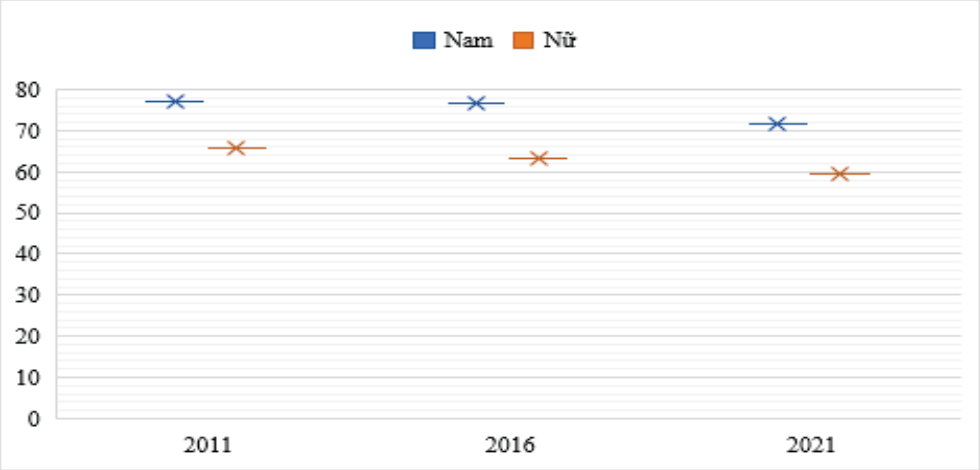

Nguồn: CECODES, VFF-CRT, RTA & UNDP (2022).

Việc cử tri ít quan tâm đến công tác bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như nhận định của nam cử tri sinh năm 1950, hưu trí thì nguyên nhân là do: *"Nếu bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân cấp phường thì người dân sẽ cân nhắc nhiều hơn vì những người ứng cử Hội đồng nhân dân cấp phường đều là người sống ở phường đó nên người dân sẽ nắm được thông tin ông/bà đó hoạt động như thế nào, đóng góp cho phường thế nào. Còn với những người ứng cử Hội đồng nhân dân cấp quận và cấp thành phố thì người dân có biết họ là ai đâu, chỉ đến khi bầu cử thì mới biết thông qua việc đọc danh sách nên người dân cũng không quan tâm nhiều, họ gạch theo cảm tính"* (PVS, Nam cử tri, 1950, Hưu trí).

Định kiến giới của cử tri

Kết quả nghiên cứu cho thấy, ứng cử viên tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cử tri tham gia phỏng vấn sâu đều cho rằng cần phải có nữ đại biểu Hội đồng nhân dân, vì *"nữ giới và nam giới đều có những vai trò và khả năng riêng. Việc tham gia của nữ giới trong Hội đồng nhân dân không chỉ đảm bảo về cơ cấu mà còn đảm bảo vai trò và tiếng nói của phụ nữ khi bàn và thảo luận, quyết sách những vấn đề liên quan đến giới, phụ nữ, trẻ em…"* (PVS, Nữ ứng cử viên, 1982) và sẵn sàng ủng hộ sự tham gia của phụ nữ trong việc ứng cử Hội đồng nhân dân. Một cử tri đã chia sẻ quan điểm của mình về việc lựa chọn người trúng cử, bà nói: *"Những người phụ nữ tham gia ứng cử mình phải tạo cơ hội cho họ chứ. Nam giới không bị vướng bận công việc gia đình. Còn phụ nữ đã phấn đấu như thế thì người phụ nữ đã phải chu toàn mọi thứ trong gia đình"* (PVS, Nữ cử tri, 1955, Hưu trí).

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng khẳng định tư tưởng trọng nam khinh nữ vẫn còn tồn tại trong các tầng lớp xã hội: *"Hiện nay tư tưởng của người dân đã có thay đổi, tuy nhiên vẫn có những người dân cho rằng phụ nữ làm công tác hậu phương cho người đàn ông. Vì vậy, nhiều cử tri và các nhà lãnh đạo vẫn ưu tiên nam hơn"* (PVS, Nữ ứng cử viên, 1987). Và nhiều cử tri: *"Họ không thấy được tầm quan trọng của người phụ nữ. Họ chưa hiểu bình đẳng giới là gì. Họ nghĩ phụ nữ kém cỏi hơn nam giới. Họ quan niệm nam giới là trụ cột mọi vấn đề, phụ nữ chỉ là người hỗ trợ thôi. Nhưng thực ra nhiều người phụ nữ rất giỏi, làm được nhiều thứ"* (PVS, Nữ cử tri, 1955, Hưu trí). Và điều này đã ảnh hưởng đến tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026. Một nam cử tri cho biết khi đi bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, anh chọn ứng cử viên nam thay vì lựa chọn ứng cử viên nữ. Anh nói: *"Anh lựa chọn nam giới vì nam giới ăn nói mạnh bạo hơn nữ, nữ chỉ nên làm nội trợ thôi. Một ông nam có thể làm bằng năm người nữ vì nam giới có sức khỏe hơn*

nữ. Nam giới ít bị chi phối bởi công việc gia đình nên họ tập trung làm công việc tốt hơn nữ. Nữ giới còn bị chi phối bởi các công việc gia đình" (PVS, Nam cử tri, 1982, Đại học, Kinh doanh).

Như vậy, để có thể có được chất lượng bầu cử tốt thì cần khuyến khích động viên cử tri trực tiếp đi bầu cử mà đặc biệt là cử tri nữ. Đồng thời, công tác tuyên truyền về trách nhiệm của người dân trong hoạt động bầu cử, vai trò của nam nữ đại biểu Hội đồng nhân dân và các quy định về tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân cần được thực hiện mạnh mẽ hơn nữa, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để người dân có thể nắm bắt thông tin được dễ dàng hơn.

4. Kết luận

Nhìn chung, qua phân tích dữ liệu ứng cử và trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 và dữ liệu phỏng vấn sâu cho thấy, thứ nhất về thực trạng kết quả bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026: (1) Tỷ lệ nữ ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 đã đạt theo chỉ tiêu đề ra. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng cách khá xa giữa tỷ lệ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 và chỉ tiêu đặt ra. (2) Có sự chênh lệch lớn giữa tỷ lệ nam và tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026. (3) Vẫn còn 4/63 tỉnh có tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân dưới 20%. Thứ hai, kết quả phỏng vấn sâu cho thấy một số lý giải về thực trạng tỷ lệ nữ trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sự chênh lệch về tỷ lệ giới tính trong ủy ban bầu cử, quan niệm của cử tri về đại biểu Hội đồng nhân dân, sự sắp xếp trong danh sách bầu cử Hội đồng nhân dân, tỷ lệ cử tri trực tiếp đi bầu cử và định kiến giới.

Tài liệu trích dẫn

Ban chấp hành Trung ương. 2018. *Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về việc tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*.

CECODES, VFF-CRT, RTA & UNDP. 2022. *Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) 2021: Đo lường từ kinh nghiệm thực tiễn của người dân*. Báo cáo nghiên cứu chính sách chung của Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES), Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (VFF-CRT), Công ty Phân tích Thời gian thực (RTA) và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP). Hà Nội, Việt Nam.

Quốc hội. 2015. *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân*, ban hành ngày 10/7/215 theo Luật số 85/2015/QH13.

Quốc hội. 2015. *Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13* thông qua ngày 19/6/2015.

Thủ tướng Chính phủ. 2017. *Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*.

Tổng cục Thống kê, WOMEN COUNT, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. 2021. *Thông tin thống kê giới tại Việt Nam 2020*. Nxb. Thống kê, Hà Nội.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. 2021. *Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 14/1/2021 về việc thành lập Ủy ban bầu cử thành phố Hà Nội*.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. 2021. *Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 18/1/2021 về việc thành lập Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2021-2026*.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. 2021. *Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 22/1/2021 về việc thành lập Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2021-2026*.